

Số: **03/2018/QĐST- HNGĐ**

Hạ Long, ngày 12 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: - Anh Trần Văn H, sinh năm 1976.

ĐKKHKT: Tổ 3, khu 5, phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Hán Thị M, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: Thôn 4, Đ, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Tổ 3, khu 5, phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn lập ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn lập ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn H và chị Hán Thị M.
2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a. Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Hán Thị M tự trình bày vợ chồng không có con chung, cả hai người không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b. Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Hán Thị M tự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, đến nay không vay nợ chung với cá nhân hay tổ chức nào, cả hai người không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Chị Hán Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí ly hôn này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Hán Thị M đã nộp. Trả lại chị Hán Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000422 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh QN;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND phường V,
TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu TP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh